TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 12 – 2023.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn; Ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký ghi phiên toà: Bà Bùi Hồng Cúc- Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn *tham gia phiên toà*: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Vế, sinh năm 1969. Địa chỉ: xóm Chiềng Vang 2, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06 tháng 12 năm 2023.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Nừn, sinh năm 1969. Địa chỉ: xóm Chiềng Vang 2, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Văn Vế trình bày:

Về tình cảm: Ông Bùi Văn Vế và bà Bùi Thị Nừn kết hôn năm 1988 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Lạc

Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2021 thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau, thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022. Cho đến thời điểm này, ông Vế xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với bà Bùi Thị Nừn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Vế và bà Nừn có 02 con chung là Bùi Đức Nhật sinh ngày 22/02/1991 và Bùi Thị Khánh Thương, sinh ngày 15/12/1998. Hai con chung đã trưởng thành, đã xây dựng gia đình và có khả năng lao động nên ông Vế đề nghị Tòa án không giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Không có.

Ngoài ra ông Vế không có yêu cầu gì thêm.

Về phía bà Bùi Thị Nừn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, bà Nừn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của bà Bùi Thị Nừn và ông Bùi Văn Vế có nội dung:***

Ông Bùi Văn Vế và bà Bùi Thị Nừn kết hôn năm 1988 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Kể từ khi kết hôn đến năm 2021 vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022 khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Vế và bà Nừn có 02 con chung là Bùi Đức Nhật, sinh ngày 22/02/1991 và Bùi Thị Khánh Thương, sinh ngày 15/12/1998. Hai con chung đã trưởng thành, đã xây dựng gia đình và có khả năng lao động.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa ông Vế và bà Nừn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vế.

- Về con chung: hai con chung đã trưởng thành, đã lập gia đình và có khả năng lao động nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung; công nợ chung: không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Vế phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình "Ly hôn". Bị đơn là bà Bùi Thị Nừn có hộ khẩu thường trú tại xóm Chiềng Vang 2, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Ông Vế và bà Nừn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là bà Bùi Thị Nừn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Vế và bà Nừn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Vế và bà Nừn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Vế và bà Nừn không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa ông Vế và bà Nừn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vế là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu; Về công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: ông Vế phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Ông Bùi Văn Vế được ly hôn với bà Bùi Thị Nừn.

2. Về án phí: Ông Bùi Văn vế phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000513 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Ông Bùi Văn Vế đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tân Lập (Theo Đăng ký kết hôn ngày 01/01/1988);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
1. Bùi Văn Ơn	**Bùi Văn Thiệu**	**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tân Lập (Theo Đăng ký kết hôn ngày 01/01/1988);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
1. Bùi Văn Ơn	**Bùi Văn Thiệu**	**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Yên được ly hôn với anh Bùi Văn Hậu.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là 02 con chung là cháu Bùi Thị Oanh, sinh ngày 21/11/2008 và cháu Bùi Anh Đức, sinh ngày 16/02/2011 cho anh Bùi Văn Hậu tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thị Yên chưa phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Yên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004465 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Yên đã nộp đủ án phí.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Bùi Văn Ơn **Bùi Văn Thiệu** **Nguyễn Thị Thanh Hoa**

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Yên được ly hôn với anh Bùi Văn Hậu.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là Bùi Thị Phương Vy, sinh ngày 01/11/2012 cho anh Bùi Văn Hậu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Bùi Như Quỳnh, sinh ngày 16/01/2016 cho chị Bùi Thị Yên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Yên phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004242 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Yên đã nộp đủ án phí.